

Với chủ đề được thể hiện qua tựa đề trên, tham luận này sẽ cố gắng nhìn giáo dục VN qua 2 góc nhìn: một là qua lăng kính tư tưởng Hồ Chí Minh và hai là tâm lý-giáo dục học hiện đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập

Bác Hồ- người sáng lập nhà nước VN DCCCH từng đúc kết nên một chân lý gắn giáo dục với sức mạnh nội tại của một dân tộc: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” [1]. Thế nên Người có nguyện vọng thiết tha là làm cho “ai cũng được học hành” [2]. Từ kho tàng tư tưởng của Bác về giáo dục nói chung và học tập nói riêng [3], xin được chọn ra bốn tư tưởng sau đây để soi rọi nền giáo dục VN hiện nay: (1) Về nội dung học, Bác xác định phải học những điều cơ bản, thiết thực; (2) Về mục đích học, Bác phân tích học để biết phải trái, học để hành; (3) Về phương châm học, Người chỉ rõ phải ham học, học suốt đời, ở mọi nơi, lấy tự học làm cốt; và (4) Về đối tượng học, Bác kêu gọi ai cũng phải học.

Giờ đây ta hãy xem giáo dục VN đã làm theo tinh thần đó như thế nào. Xin đặt thành hai vấn đề để dễ xem xét thực tế giáo dục của VN: Một là, người học có được học những điều cơ bản, thiết thực chưa, có học để biết phải trái, để hành chưa? Hai là, người học có ham học không để có thể học suốt đời, học ở mọi nơi, lấy tự học làm cốt chưa và mọi người đã được học chưa?

Vấn đề thứ nhất: Hồ Chí Minh luôn xác định người học phải có nội dung học tập phù hợp, thiết thực. Tất nhiên, chúng ta đều hiểu cơ bản và thiết thực là hai



Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong dạy và học ở Việt Nam dưới hai góc nhìn

TS. HỒ THIỆU HÙNG

tính chất mang tính tương đối, phụ thuộc vào trình độ và nghề nghiệp hiện tại hay trong tương lai của người học, vào trình độ chung của văn minh nhân loại. Điều Bác nhấn mạnh là cái cơ bản, thiết thực phải gắn với trình độ, với hoàn cảnh, với nhu cầu của cá nhân và cộng đồng, học gắn với hành, với xây dựng nếp sống văn hoá; mục đích học là để biết phải trái, học để hành.

Giáo dục VN làm điều này đã tốt chưa? Bàn về kỹ năng nghề nghiệp của lao động VN, trong Diễn đàn doanh nghiệp VN họp tại Hà Nội ngày 26/5/2010 [4], có ý kiến nhận định của đại biểu quốc tế là khoảng 65% lực lượng lao động của VN không có kỹ năng lao động, khoảng 78% người dân VN trong độ tuổi 20-24 không được đào tạo hoặc không có những kỹ năng họ cần. Chủ doanh nghiệp phải đào tạo lại cho gần 100% lao động mới nhận vào. Người ta khen hệ

thống giáo dục bậc cao của VN dạy rất tốt lý thuyết toán học và khoa học là những thành phần cơ bản cho bất cứ nền kinh tế nào dựa vào tri thức nhưng đồng thời chế độ giáo dục VN đã không rèn luyện các kỹ năng đặc thù của người lao động, đó là khả năng thực hành của từng cá nhân để có thể áp dụng kiến thức từ trường học nhằm giải quyết vấn đề thực tế, để tư duy phản biện, để bảo vệ ý kiến và biết khi nào cần thay đổi ý kiến, biết cách làm việc theo nhóm, biết cách giao tiếp.

Ngay nhiều kiến thức dạy trong nhà trường phổ thông cũng mang tính hàn lâm, ít khi hoặc không khi nào được dùng đến khi ra đời; ngược lại các kiến thức thiết thực hơn nhiều lại chưa được dạy hoặc dạy không kỹ. Một dẫn chứng: cách thức tính đạo hàm và tích phân bằng

“tay” được dạy vô cùng kỹ vì học sinh phổ thông nào không biết tính đạo hàm, tích phân thì cầm chắc rớt môn toán khi thi tốt nghiệp THPT. Nhưng thử hỏi khi ra đời có bao nhiêu % người lao động ở các trình độ cao thấp phải tính đạo hàm và tích phân phục vụ cho công việc của mình? Có lẽ không quá vài phần ngàn, mà số này cũng chỉ cần biết khi nào phải ứng dụng đạo hàm tích phân để ra lệnh cho máy tính thực hiện. Ngược lại những kiến thức về lập mục tiêu và kế hoạch thực hiện, về làm việc nhóm, về giao tiếp xã hội, về hiểu biết tâm lý con người, về tư duy phản biện và sáng tạo... mà 100% người lao động phải dùng chúng trong suốt đời mình và chưa có máy tính nào giúp được thì ta lại không dạy. Kiến thức loài người đang tăng vô tận theo cấp số nhân mà số năm học trong nhà trường thì hữu hạn, đời người và cường độ

thực hành rồi thì nhiều người, kể cả người học thức cao, cũng không làm những điều tưởng chừng rất đơn giản như không xả rác hay khạc nhổ ra nơi công cộng, không nói to nơi đông người, đến sau thì xếp hàng sau... Trong sản phẩm của giáo dục chúng ta có một tỷ lệ chắc là không nhỏ những người học mà không hành, người chỉ nói giỏi mà không hành hoặc biết hành mà không hành. Lỗi này từ đâu?

Giờ xét đến vấn đề thứ hai- lòng ham học của người VN. Chúng ta vẫn hay tự hào với nhau là người VN mình rất hiếu học. Chưa rõ trên thế giới có dân tộc nào tự nhận là không hiếu học hay không nhưng tôi có cơ sở để tin là về tính hiếu học thì ta không nên tự hào quá đáng. Công trình khoa học của Hội Khuyến học thành phố đã được nghiệm thu [5] trong tháng 8/2010 vừa rồi có số liệu chứng minh

chuyên nghiệp hoặc cao đẳng- đại học) và nhóm 3 là nhóm có trình độ cao (người có trình độ trên đại học), ta có bảng dưới đây:

Cứ 100 người thuộc nhóm 2 thì 48 người thấy rất cần học và chỉ có 6 người trả lời là không cần học, đây là nhóm hiếu học nhất. Nhóm này có động cơ học tập mạnh: số trung cấp nghề muốn học cao đẳng, số trình độ tú tài hay cao đẳng thì hướng lên đại học, số có trình độ đại học muốn thành thạc sĩ- tiến sĩ. Trong khi đó nhóm 1 có trình độ thấp nhất lại ít hiếu học nhất: có 33 người cho là rất cần học và có đến 35 người không cần học. Điều trớ trêu là tính hiếu học của nhóm người có trình độ trên đại học lại yếu hơn so với người có trình độ trung gian- trong 5 người có bằng trên đại học thì có một người là “hồn nhiên” trả lời... “không cần học nữa”, có lẽ do đã mãn nguyện sau khi có tấm bằng thạc sĩ, tiến sĩ! Tương nên nhắc lại một ý của

<i>Trình độ</i>	<i>Số rất cần học</i>	<i>Số không cần học nữa</i>
100 người nhóm 1: Chưa qua tú tài	33	35
100 người nhóm 2: Trung gian	48	6
100 người nhóm 3: Trên đại học	42	20

học tập cũng thế. Phải mạnh dạn lược bỏ, không học nữa những kỹ năng mà hiện máy móc đã vượt xa con người. Giáo dục VN cần sớm từ bỏ xu hướng nhồi nhét kiến thức hàn lâm- trong đó có những thứ không còn thiết thực nữa- để dành thì giờ dạy cách suy nghĩ sáng tạo và cách làm những thứ mà máy móc chưa thay người được.

Trớ trêu hơn nữa là ngay khi có kiến thức thiết thực rồi, nhận ra điều phải trái rồi, có kỹ năng

rằng động cơ học tập của dân cư TP.HCM là chưa mạnh, tính hiếu học chưa cao. Cụ thể là cứ trong 100 người trưởng thành đã đi làm thì có 22 người trả lời thẳng là không cần học nữa và chỉ có 40 nhận ra là rất cần học. Nếu chia trình độ học vấn- nghề nghiệp của người thành phố làm 3 nhóm, mỗi nhóm 100 người trong đó nhóm 1 là trình độ thấp (người chưa có bằng tú tài hay nghề nào), nhóm 2 là nhóm có trình độ trung gian (người có bằng tú tài, bằng nghề, bằng trung cấp

Bác rằng “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời”, những điều được học, được nghiên cứu tại trường chỉ có thể ví như “một hạt nhân bé nhỏ” mà người học “sẽ tiếp tục săn sóc, vun xới, làm cho mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả”. Bằng cuộc đời của một lãnh tụ và danh nhân văn hóa thế giới của mình, Bác đã tìm ra chân lý là trong cách học thì phải “lấy tự học làm cốt”. Điều này rất đúng trong thời đại của kinh tế tri thức khi mà theo quy tắc 25/75 trong học tập

thì ta chỉ học được ở trường 25% lượng kiến thức cần thiết, còn 75% còn lại thì phải thu lượm trong đời. Giáo dục VN đã lo dạy cách học, nhất là cách tự học chưa để người học có thể học suốt đời theo quy tắc 25/75?

Xét về đối tượng học thì GD của VN tuy đã phổ cập giáo dục hết bậc này đến bậc khác nhưng đó chỉ mới là với đối tượng thanh thiếu niên trong độ tuổi quy định mà thôi. Tính chung trong dân cư thì số người mù chữ là không nhỏ. Trong mẫu khảo sát của đề tài khoa học của Hội Khuyến học TP.HCM thì tỷ lệ người mù chữ trong dân cư trưởng thành là 1,8%, chưa hết tiểu học là 5,7%, chưa hết THCS là 25,9%. Tính chung tỷ lệ chưa tốt nghiệp THPT trong dân cư trưởng thành là 53%, còn cao hơn tỷ lệ đã tốt nghiệp bậc học này mặc dù TP.HCM đã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học. Xét riêng diện người khuyết tật thì theo số liệu điều tra của Sở LĐ, TB & XH năm 2004 có trên 35% trong đời mình không hề tiếp cận với thiết chế giáo dục nào và 40% người khuyết tật trong độ tuổi lao động là mù chữ. Tầng lớp bị thiệt thòi nhất, dễ bị tổn thương nhất trong xã hội đang bị mất một quyền lợi rất cơ bản của con người- quyền được học.

Như vậy là 35 năm sau khi đất nước thống nhất, giáo dục chúng ta chưa thể bảo đảm cho ai cũng được học như ý nguyện của Bác còn trong dân thì cũng khá đông người chưa nhận ra quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc học, nói chi đến học ở mọi nơi và học suốt đời, lấy tự học làm cốt. Lỗi này của ai?

Tâm lý học hiện đại: chuyển từ chỗ chỉ gõ 2 nốt nhạc sang gõ

7 nốt

Lâu nay thầy cô giáo VN quen đánh giá trí thông minh của học sinh căn cứ vào năng lực học toán và văn. Các môn thi cuối năm, thi tốt nghiệp và tuyển sinh, cách gán hệ số môn học đều phản ánh quan niệm cho rằng chỉ có 2 loại trí thông minh là đáng giá: trí thông minh toán- suy luận và trí thông minh ngôn ngữ. Học sinh nào có loại trí thông minh thứ nhất phát triển sẽ học giỏi toán và theo đó là các môn khoa học tự nhiên đòi hỏi suy luận; học sinh nào phát triển loại trí thông minh ngôn ngữ sẽ giỏi trong diễn đạt viết và nói, sẽ học tốt các môn văn, ngoại ngữ và theo đó là các môn khoa học xã hội. Học sinh nào phát triển tốt cả 2 loại trí thông minh trên thường được nhà trường đánh giá rất cao và dự báo có tương lai tươi sáng. Ngược lại học sinh nào kém phát triển cả 2 loại trí thông minh từ đó bị “dở đều”, các môn thi bị đánh giá thấp và được dự báo có tương lai u ám. Trong thực tế có nhiều học sinh loại “tương lai u ám” này sau khi chậ vật ra trường đã vẫn thành công trong đời, lắm khi còn hơn cả những em được cho là thông minh, sáng láng. Từ thực tế trên, nhà tâm lý học Howard Gardner của Đại học Harvard đã đúc kết nên lý thuyết trí thông minh đa dạng, theo đó thì ngoài 2 loại trí thông minh kể trên còn đến ít nhất 5 loại trí thông minh không kém phần quan trọng khác. Đó là:

1. Thông minh về không gian: Người phát triển mạnh loại trí thông minh này sẽ giỏi làm việc với các hình và khối, màu sắc, giỏi trong định hướng đường đi.

2. Thông minh về vận động cơ thể: Người phát triển mạnh loại trí thông minh này sẽ giỏi điều khiển thân thể mình, biết khai thác tối

đa sự khéo léo hay sức mạnh của mình.

3. Thông minh về âm nhạc: Người phát triển mạnh loại trí thông minh này sẽ giỏi làm việc với âm thanh, nhịp điệu, nhạc cụ.

4. Thông minh về tương tác với mọi người: Người phát triển mạnh loại trí thông minh này sẽ dễ thông cảm với người khác, giỏi trong hoạt động thuyết phục, lôi cuốn người trong cộng đồng.

5. Thông minh về tự nhận thức: Người phát triển mạnh loại trí thông minh này sẽ giỏi trong việc nhận ra mặt mạnh yếu của mình, giỏi khai thác nội lực.

Chẳng những thế, Gardner còn cho rằng ở ai cũng tiềm ẩn một hay nhiều loại trí thông minh kể trên.

Lý thuyết này đến nay đã được nhiều các nước trên thế giới áp dụng trong nhận xét đánh giá học sinh, có khi ngay từ bậc mẫu giáo (trong đó có cả một số trường mẫu giáo quốc tế tại TP.HCM). Áp dụng lý thuyết này, chiếc đàn là trí thông minh con người sẽ chuyển từ chỗ chỉ có 2 “nốt” nhạc sang có 7 “nốt”. Lý thuyết mới này đã khôi phục lòng tự tin, xóa đi mặc cảm học “dốt”, khơi dậy tài năng bị bỏ quên trong học sinh. Nhà triết học khai sáng người Pháp Helvétius (1715-1771) từng nói: “Tài năng con người như những phím khác nhau của chiếc đàn dương cầm mà hứng thú là bàn tay nghệ sỹ. Hứng thú mới tạo ra giai điệu”. Hứng thú- chiếc đũa thần trong hoạt động học tập- bao giờ sẽ chạm đến những học sinh bị ngộ nhận là kém thông minh ở VN? Bao giờ GD VN sẽ chuyển từ tình trạng chỉ dùng 2 nốt nhạc thành dùng cả 7 nốt?

(Tiếp theo trang 44)